

VIEN-AM NGUYET-SAN

音 圓



KÍNH CÙNG ĐỘC-GIẢ YÊU QUÝ

Viên-âm nguyệt-san xuất bản đến nay thắm thoát đã đến số 59, tức là gần trọn niên-hạn 49-60, phải chăng cũng là nhờ ở sức ủng hộ của quý ngài vậy.

Tuy nhiên những trở lực càng ngày càng chồng chất giữa đường đi của Bản-san, khiến chúng tôi phải luôn luôn đem tận lực phấn đấu [mới mong vượt qua được.

Nhưng lúc nào chúng tôi cũng vẫn vững chí đề nâng đỡ Viên-âm tới cùng, vì chúng tôi tin chắc ở lực lượng nhiệm-mầu của đấng vô-thượng, ở lòng sốt sắng của quý Ngài cộng tác chặt chẽ với chúng tôi trong việc nuôi dưỡng Viên-âm.

Vậy tiện đây chúng tôi tha thiết yêu cầu quý-Ngài nào chưa giả tiền báo về niên hạn 49-60, xin hoan hỷ gửi gáp ngân-phiếu về cho chúng tôi.

Và xin cho chúng tôi biết luôn quý Ngài có sẵn lòng chiếu cố mua giúp chúng tôi một niên-hạn 61-72 nữa không; để tiện cho chúng tôi tính trước số báo ấn-hành và lo tiếp-tục gửi báo.

Về niên-hạn 61-72, nhà in sẽ tăng ấn - phi lên, do đó giá báo cũng phải sửa lại :

0\$25 mỗi số.

2,00 I năm đối với độc-giả trong Hội.

2,50 I năm đối với độc-giả ngoài Hội.

Mong quý Ngài sẵn gia từ tâm phụ-giúp chúng tôi làm tròn phận sự và trân-trọng kính chúc quý Ngài bồ-đề-tâm tăng trưởng.

Quản-lý Viên-âm nguyệt-san

PHẠM-VĂN-VI

PHẬT-HOC CU'ONG-YEU

Tiếp theo số 58 và hết

C. — Phương-pháp tu-trì. — Dầu có động-cơ đúng-dẫn, nhưng nếu không có phương-pháp tu-trì thích-hợp thì không thể thật-hiện được chih nguyên. Xem như chủ-nghĩa xã-hội, mục-dịch muốn làm cho nhân-loại dặng giàu có, an vui, đâu phải không có một động-cơ chánh-đáng, ngặt vì không có phương-pháp thích-hợp, lại lợi-dụng những phương-pháp cổ-động kích-thích lòng bất-bình thù giặc, ganh-ghét của nhân-loại, nên kết-quả chẳng những không làm cho xã-hội được an-vui mà trái lại còn làm cho xã-hội ít được an-vui hơn nữa. Vậy Phật-học, dầu biết nguyên-lý, dầu nhận đúng động-cơ, nếu không biết phương-pháp tu-tập thích-hợp thì không thể nào thành Phật được. Cũng như người đi đường, cần phải biết đường mới đi đến nơi đến chốn, người học Phật cần phải nhận rõ con đường tu-hành Phật-pháp mà bước tới. Con đường tu-hành Phật-pháp là con đường tấn-hóa của tâm-trí ; vậy những phương-pháp tấn-hóa chính là những phương-pháp tu-trì của người học Phật.

Song tấn-hóa đây khác hẳn với thuyết tấn-hóa thể-gian. Trong thể-gian, hết thấy chúng-sanh đều xây-vàn lưu-chuyển, chứ không phải tấn-hóa ; dù bước tới đi nữa, cũng chỉ đến một trình-độ rồi phải trở lui. Vì như một đứa con nít lúc nhỏ kinh-nghiệm ít, lần lần học-hỏi, tri-thức mở-mang, đến lúc trưởng-thành lập nhiều công-nghiệp, rồi lại trở thành già yếu, kết quả đến chết là hết ; dù về sau sanh làm người đi nữa, cũng chỉ sanh làm một đứa con nít ít kinh-nghiệm khác mà thôi. Lại như quả địa-cầu khi thành, khi trụ, khi hoại, khi không, thay

cũ đổi mới, sanh diệt mãi mãi, không có chi gọi là tấn-hóa. Vậy dưới con mắt của nhà học Phật, lối tấn-hóa của thế-gian chỉ là lối tấn-hóa giả-tạm trong vòng luân-hồi, dù nhọc-nhân cho mấy cũng chẳng được thành-tích gì, cũng chỉ trong vòng đau-khổ rất đáng thương xót.

Phật-pháp đối với sự thống-khổ ở đời có một lối giải-quyết triệt-để là phá-tuyệt các sự ràng-buộc của sanh - tử luân-hồi, đứng đến chỗ tấn-hóa chắt-thất. Người học Phật rõ biết giòng sanh-mạng chuyển-biến vô cùng, lớn nhỏ nương nhau, trước sau thông nhau, nên lập được một lý-tướng đi thẳng đến chân sanh-mạng, ra ngoài các hạn-lượng, không còn gì đáng chấp-trước, không còn gì làm ngăn-ngại ; họ chỉ bước tới mãi không hề trở lui.

Như trước đã nói, chân-tướng của vũ-trụ nhân sanh, không đầu không đuôi, hoàn toàn viên-mãn, chia không ra, nhập không được, dù một vật gì đều do quan hệ của toàn - thể vũ trụ mà thành, một vật tức là hết thảy các vật, một vật nhập với hết thảy các vật ; trong chân tướng ấy mỗi mỗi đều không có tự thể nhất định nên chi người không có tự-ngã, người là giả-tướng do các quan-hệ đối-đãi của toàn-thể vũ-trụ nhóm họp mà thành, nhưng thật ra chân - tướng vẫn cùng khắp vũ - trụ. Chân-tướng ấy không đầu, không đuôi, không bờ - bến không hạn-lượng, nên vũ - trụ nhân-sanh đều không hạn-lượng. Tâm chúng-sanh, nếu chưa có thể hoàn-toàn khế-hợp với chân-tướng, mà biết cải-thiện các tư-tướng hành-vi thì lần cũng đến một lối tấn hóa vượt khỏi sanh tử luân-hồi, song nếu muốn đến địa-vị rốt-ráo của Đại-thừa Phật-giáo thì thế nào cũng phải phát Bồ-đề-tâm, tu các hạnh Bồ-tát và lần chứng các quả - vị Bồ - tát của những bậc đã giác-ngộ một phần chân-tướng vũ-trụ.

Nói tóm lại, các phương pháp tu-hành của P hật-

học là những phương-pháp đánh-đổ các tuần-hoàn luân-chuyển, bước thẳng lên con đường tấn-hóa từ địa-vị chúng-sanh tu chứng lần đến địa-vị Phật, sau khi trải qua các tầng-bậc Bồ-tát, từ Thập-tín, Thập-trú, Thập-hạnh, Thập-hồi-hương, Tứ-Da Hạnh, cho đến Thập-địa. Xem như vậy, cái tấn-hóa của vũ-trụ đâu phải chỉ hạn-chỗ đến từng bậc người ; trong đường tấn-hóa còn biết bao địa-vị siêu-nhân : Thập-tín tuy còn trong bậc người, nhưng đã là những bậc đại-thánh đại-hiền, Thập-trú là những địa-vị siêu-nhân rồi, Thập-trú sắp lên toàn là những bậc siêu nhân - đến địa-vị Phật thì thấy toàn vũ-trụ làm sanh mạng, toàn vũ-trụ đã không hạn-lượng thì Phật cũng không hạn-lượng.

Song tuy Phật phổ-độ cho hết thầy chúng-sanh và tuy tất cả chúng-sanh đều có thể thành Phật, nhưng duy chỉ có chúng sanh trong loài người rất dễ tu học Phật-pháp, vì những chúng sanh bậc dưới như súc-sanh, phần-thì bị đau-khổ áp-bức, phần thì bị tri-thức hẹp-hòi nên khó bề lãnh-hội và tu học Phật-pháp ; còn những chúng-sanh các cõi trên thì cảnh-ngộ quá tốt quá vui, tâm thường say-đắm theo hiện-cảnh nên khó bề nghĩ đến sự học Phật. Cũng vì cơ ấy nên Phật hiện thân trong loài người tuyên-truyền Phật-pháp ; và những pháp hiện chúng ta đang tham cứu tu học đây, chính là Phật-pháp đương lưu-hành trong nhân-loại.

Từ khi đức Thích-Ca thành Phật đến bây giờ đã gần được 3000 năm, Phật pháp lưu-hành trong mấy mươi nước, trải qua những thời-đại khác nhau, dân-tộc khác nhau, sở dĩ trong Phật-pháp thường thấy có lắm điều dung-hòa cải cách để cho hợp thời-cơ, nghĩa là hợp với trào-lưu thời-đại, hợp với tâm lý quần-chúng, vì không hợp thời-cơ thì khó bề lưu thông cùng khắp. Nhưng đầu thế nào, đặc điểm của Phật-giáo cốt phải khế hợp chân lý ; chân lý ấy chính

là cái chân tướng của vũ trụ nhân sanh mà tri huệ rộng lớn viên mãn của Phật đã nhận rõ ; nếu trái với chân lý thì không phải là Phật pháp.

Như trên vừa nói, chân lý ca Phật-pháp xưa nay vẫn một, không hề thay-đổi, chỉ vì thời đại, dân tộc, tư tưởng không đồng nhau nên các phương pháp giảng dạy lưu-thông mỗi nơi mỗi khác.

Xét qua lịch sử của đạo Phật, chúng ta đã có thể nhận thấy điều ấy rất rõ ràng. Như khi đức Thích-Ca ra đời trong xứ Ấn-độ, thiên-hạ thái-bình, vật chất đầy đủ, nhân dân chỉ sợ các điều sanh, lão, bệnh, tử và cầu sự giải thoát cho cá nhân, nên Phật đã theo tâm lý quần chúng hiện thời mà trước hết nói các phép Tiểu-thừa. Mà thật vậy, trong lúc phần nhiều quần chúng chỉ cầu cá nhân giải thoát không cần biết đến bản thể của nhân - sanh thế - giới là không đầu không đuôi, không có hạn lượng, cho đến không có sanh tử cần phải giải - thoát : Phật pháp phải thích hợp thời cơ lược qua các lý nhiệm mầu và chỉ giảng pháp « Vô-ngã giải thoát ». Vô-ngã là không nhận tư ngã ; tư ngã đã không còn, cá nhân đã tiêu diệt thì do đâu mà sanh tử lưu chuyển được nữa.

Song theo lời Phật dạy trong kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa, phép Vô-ngã giải-thoát của Tiểu-thừa chỉ là phương tiện trong nhất thời để cho quần chúng phát khởi tín tâm và lần lần lãnh hội chân chánh Phật pháp, thật ra Phật chỉ vì một đại-sự nhân-duyên mà xuất hiện ra đời, tức là làm cho toàn-thể chúng-sanh đều lãnh hội lời Phật khai-thị mà ngộ-nhập chánh-trí của Phật đã được thanh-tịnh, an-vui, vô-ngại, tự tại. Sau khi Phật diệt-độ rồi cũng vì tâm-lý quần-chúng ấy mà những phương-pháp lưu thông 4,5 trăm năm trong cõi Ấn-độ vẫn là Tiểu-thừa : đến ngài Long-Thọ mới xướng-minh Đại-thừa Phật-giáo, nhưng nghi-thức vẫn là nghi-thức Tiểu-thừa. Về sau, Mạt-tôn thịnh-hành, tín-đồ thiên trọng về hình-thức, hững

hờ về giáo-lý, nên Phật-giáo suy-lạc và bị sáp nhập với đạo Bà-la-môn mà ông Thương-kiệt-La đã chấn-hưng với những giáo lý của Phật-giáo. Một duyên-cớ của sự suy lạc ấy cũng là vì tư-tưởng Đại-thừa không thích-hợp lắm với tâm lý dân tộc Ấn-đô.

Phật-giáo từ Ấn-đô truyền qua Trung-quốc : người Trung-quốc rất chú trọng về nhân sanh nên thích hợp với Tiểu-thừa và giáo lý Đại-thừa được lưu thông một cách dễ dàng. Nhưng ở Trung-quốc chính trị xã-hội đã tổ-chức theo Nho-giáo lâu đời. Đại-thừa Phật-giáo khó bề nhập-tục và chỉ thành một đạo-lý siêu-việt cho các bậc thượng lưu, còn phần lưu thông trong xã-hội chỉ là phần tùy-tín-hành của Phật-giáo mà thôi. Vậy nên ở Tàu hay ở ta đại-đề Phật-giáo chỉ có hai phần là đốn-giáo của thuyền-tôn và tùy-tín-giáo của Tịnh-độ-tôn.

Hiện nay trào-lưu cải-cách, khoa học mở mang, người đời rất chú trọng về vấn đề nhân sanh, các nhà truyền giáo nên quan sát rõ ràng tâm lý của nhân loại, lựa trong Phật-giáo những pháp môn thích hợp mà truyền bá thì mới có thể xưng mình Phật học. Xét theo tâm lý hiện đại Tiểu-thừa không thể thích hợp vì thoát ly thế giới và nhân sanh ; đốn-giáo của thuyền-tôn cũng vậy, vì không thể phổ thông, vì cần những công phu đặc biệt mà duy các bậc thượng căn thượng trí mới tu được ; còn Tịnh-độ-tôn thì có phần ỷ lại oai-lực thiêng liêng nên cũng chỉ có thể hóa độ cho những người sẵn lòng thiện tín, và cũng chưa phải là pháp môn hoàn toàn thích hợp. Vậy đối với nhân tâm hiện tại đương cực lực mưu cầu cho sự sanh hoạt được mỗi ngày thêm hòa bình ưu mỹ, đương hết lòng trông cậy phương pháp thật hành thật dụng của khoa học, đương tổ chức chính trị xã hội theo lối khoa học, thì duy có Tiệm-giáo của Đại-thừa là thích hợp hơn cả.

bước một bước là thật chứng một bước, nên rất thích hợp với tâm lý ngày nay.

Theo Tiệm-giáo của Đại-thừa, bước đầu tiên của người học Phật là phải hoàn toàn nhân cách, nghĩa là về phương diện sanh-hoạt vật-chất có những lối giải quyết thỏa đáng, mà về phương diện đạo lý lại có những tri thức thích hợp với lý tánh của nhân loại, những hành vi biểu lộ sự phát triển của đức hạnh. Hoàn toàn nhân cách rồi, sanh-hoạt vật - chất giải quyết, sanh - hoạt tri - thức nâng cao, sanh-hoạt đạo đức hoàn thiện rồi, mới đem chỗ ấy mà cải thiện gia-đình, cải thiện quốc - gia, cải thiện xã hội, cải thiện thế-giới, và thành những bậc thánh nhân trong nhân loại. Các bậc ấy phát cái tâm vô thượng viên giác, khởi cái nguyện phổ độ chúng sanh, chính với cái thân người mà tấn hóa thì không cần thoát ly thế gian, mà lần lần bước lên địa vị Thập-tín.

Các bậc Thập-tín hoàn-thành công-năng đức-dụng của mười tin - tâm thì tóm lại thành bậc Sơ-phát-tâm trú. Lên bậc Sơ-trú là đã chân-chính đi thẳng trên con đường tấn-hóa ; giòng sanh-mạng khi ấy không còn phiêu - dạt theo trần-lụy, không còn xây vắn mãi trong vòng mê - lầm mà đã phát-khởi tâm quyết định độ khắp chúng-sanh đều thành Phật trong thời-gian vô-cùng vô-lận, nên thường vì chúng sanh-học khắp tất cả tài-năng học-vấn trong thế-gian ; đó là tâm bồ-đề kiên-cố chỉ có lời cầu không lui, không còn có thể thoái-đọa được nữa.

Từ Sơ-phát-tâm-trú, lần lần tấn - hóa mãi qua chín tầng bậc, viên-mãn tâm Thập-trú, đối với chân lý đã khế-hợp hoàn-toàn, đủ năng-lực mà làm các việc hy-sanh lợi-thu, nên lên bậc Thập-hạnh dựng tu. tập mười hạnh Ba-la-mật. Hạnh thứ nhất là hoan-hỷ-hạnh ; hạnh này tu phép bố-thí, lấy cái hoan-hỷ của hết thảy chúng - sanh làm hoan - hỷ ; về tài-thế

thì hy-sanh thân-mạng tài-sắc để cứu người cứu đời, cứu nước ; về pháp-thì thì xiển-minh chân-lý, đem các phương-pháp thích-hợp mà dạy về cho đời ; về vô-úy-thì thì giúp người cứu vật, cổ trừ các điều nguy-hiểm, đau khổ, sợ-hãi cho toàn-thể chúng-sanh. Từ các hạnh Ba-la-mật như hạnh hoan-hỷ đầy-đủ thì đã bước một bước khá dài trên đường tấn-hóa và những thần-thông chứng-nghiệm đều được thực-hiện.

Thập-lín, Thập-trú thiên về lý, Thập-hạnh thiên về sự, nên đến khi Thập-hạnh viên-mãn rồi thì phải bước lên tu mười phép hồi-hướng ; đầu tiên xoay sự về lý, xoay lý về sự, cho đến khi sự lý không hai, lý sự không ngại, rồi lần lần xoay tâm chúng-sanh về Phật, xoay tâm Phật về chúng-sanh, cho đến xoay hết thấy công-đức về cho chúng-sanh, xoay hết thấy chúng-sanh về tự-tâm mình. Bậc Thập-hồi-hướng lần lần tấn-hóa đến bậc Gia-hạnh, rồi do Gia-hạnh mà lên Thập-địa, từ hoan-hỷ địa cho tới Pháp-vân-địa, thật nghiệm được chân-tướng của vũ-trụ nhân-sanh, không trước không sau, không đồng không khác, không thể nói được, không thể nghĩ được. Bậc Thập-địa, trình-độ càng cao, lực-lượng càng lớn, sanh-lý vật-chất đều biến-hóa, thế-giới hiện-thật tùy tâm thay đổi ; đến bậc đó mới thật-hiện vũ-trụ duy-tâm, vạn-pháp duy-thức.

Người thường chỉ theo nghiệp mà phân-biệt, sâu bọ thì biết cảnh sâu bọ, người thì biết cảnh người, chứ không thể tùy tâm tạo thành cảnh-giới ; duy có bậc đã phát-triển lực-lượng tâm-lý một cách đặc-biệt mới có thể đem tâm-lý mà ảnh-hưởng đến sanh-lý, đem sanh-lý mà ảnh-hưởng đến vật-lý, đến khi công-hạnh viên-mãn thì biến hiện thân-thể, biến hiện vũ-trụ, vào lửa không cháy, xuống nước không ngót, chẳng những không bị tự-nhiên-giới chi-phối mà còn cải-tạo được tự-nhiên-giới, tri-huệ sáng suốt.

đầy nhẩy vũ-trụ không sự gì vật gì là không thấu rõ.

Các bậc Sơ-địa Bồ-lát đã hoàn toàn chứng-minh thân-tướng của vũ-trụ, nhưng tri-huệ chưa được viên-mãn ; bậc Thập - địa thì trong đây lát đã toàn rõ biết tất cả các pháp của chư Phật dạy trong mười phương thế - giới ; các bậc Bồ-lát lột cao như ngài Quan-thế-âm thì rất gần địa-vị Phật, đến khi công-hạnh viên-mãn lúc là thành Phật.

Phật là tên hiệu chung của các bậc hoàn - toàn giác-ngộ ; Phật không phải đơn-độc mà cũng không phải tương-đối, thật là bất-khả-tư-nghì. Phật không phải một, không phải nhiều, không phải đồng, không phải khác, bất-luận xuất-hiện một tự-thể gì thì tự-thể ấy cũng cùng khắp vũ - trụ, vì toàn vũ-trụ là Phật, mà toàn vũ - trụ của Phật là rốt ráo hoàn-thiện, thanh-lĩnh, sáng-láng, an-vui. Vì vậy nên phương-pháp học Phật là thật-hiện lý-tưởng của Phật, cải-tạo nhân-loại, cải-tạo toàn - thể vũ - trụ thành hoàn-thiện viên-mãn ; đó là thật-sự cần phải thật-hành ; có thật-hành mới có thể từ bậc người lẫn-hóa lần lần đến địa-vị Phật.

D. — Kết-quả. — Kết - quả của Phật - học là tự-tại vô-ngại.

Tự-tại, ý nghĩa tuy gần với chữ tự-do, nhưng không có ý nghĩa phóng-tàng tự-dục làm càn làm quấy như chữ tự-do. Tự-tại là đủ năng-lực làm tất cả công việc theo chí-nguyện lợi-tha.

Vô-ngại là không còn gì bị ngăn - ngại. Vô-ngại tức là Pháp thân, là cái lực-lượng quan-hệ của toàn vũ-trụ thường ảnh - hưởng với nhau mà thành sự tương, sáp-nhập với nhau mà thành chân-lý, không thể nghĩ-nghì ; tất cả sự vật đều là chủ (chủ-quán), tất cả đều là bạn (khách - quán), làm chủ làm bạn cho nhau ; một pháp làm chủ thì tất cả các pháp là bạn, chủ bạn nương nhau, trùng trùng không tột ;

cảnh giới ấy là vô - ngại pháp - giới, không thể đem cái tư tưởng còn tương đối, còn phân biệt, còn các điều đối đãi (có và không, phải và trái, tâm và cảnh, bĩ và thĩ v. v. .) mà tương-tượng được. Cảnh giới ấy không thể nói được, nhưng không thể nói không phải vì không nên nói, nhưng chính vì lợi cái năng-lực của ngôn-ngữ, nói mãi nói mãi, cũng chỉ nói được phần đặc đường chỉ nẻo đề tu - tấn mà thôi ; cũng như lấy tay chỉ mặt trăng chứ không thể lấy tay với đến mặt trăng được. Người học Phật đạt được cảnh-giới ấy tức là thành-tựu vô-ngại pháp-thân.

Vô-ngại pháp-thân là toàn-tánh của vũ - trụ, tự thừa không hai, viên-dung không ngại nên đứng sừng đại-tự-tại :

1) Tự-tại về cảnh trí tức là bát-nhiã, là bồ-đề, là trí-đức.

2) Tự-tại về nghiệp - quả tức là giải - thoát, là niết-bàn, là đoạn-đức.

3) Còn tự-tại hoàn-toàn tức là Pháp-thân, là ân-đức.

1) Tự-tại về cảnh trí. - Trí-thức thông thường còn trong vòng tương đối, bị không gian và thời-gian hạn chế, tâm lý bị sanh lý chi phối chỉ sống trong cảnh giới riêng của nghiệp mình nên thường có chướng ngại Trái lại trí-huệ của các bậc giác-ngộ nhận rõ chân tướng của sự vật vật nêu cảnh giới vô ngại thường hiện trong trí-huệ vô-ngại. Cảnh-giới vô-ngại, trí-huệ vô-ngại nên ngoài cảnh không trí, ngoài trí không cảnh, cảnh và trí nhất-như không hai, mà trí-huệ vẫn rõ rõ ràng ràng nhận biết tất cả các cảnh, ra ngoài hạn lượng thời gian và không gian, trong hết thảy thời, cùng tận hư-không, tất cả chúng-loại, đều đồng rõ biết cùng khắp mà trí và cảnh

lúc nào cũng viên-dùng vô-ngại ; đó là kết quả tự-tại về ảnh trí mà trong kinh thường gọi là chánh biến tri, là tri-đức.

2) Tự tại về nghiệp-quả—Nghiệp quả là kết quả của các nghiệp nhân trước. Tất cả chúng sanh vì mê-lắm nhận có thật ngã, đối với hoàn-cảnh tạo ra những nghiệp-nhân lành dữ, ảnh-hưởng lại giống sanh-mạng, kết hợp thành nghiệp-báo tương lai ; trong lúc thọ báo bị nghiệp lực (là ảnh hưởng các hành vi trước) ràng buộc chi-phối, nên phải chịu sanh tử luân hồi. Các bậc A-la-hán tạo nghiệp-nhân vô ngã, thành nghiệp quả thoát-ly sanh tử, nhưng còn đứng về phương-diện tiêu cực, không được tự-lại. Duy có Phật mới thật là đại-tự-tại, vì Phật đã cải thiện tất cả các nghiệp hữu lậu bất thiện, tạo các nghiệp vô-lậu thanh tịnh. Nơi quả vị ấy, tất cả các điều không tốt đều tiêu-diệt, tất cả các điều hay tốt đều viên mãn : đó là kết quả tự tại về nghiệp quả mà trong các kinh thường gọi là đại Niết - bản, là đoạn-đức.

3) Tự tại hoàn toàn. Tự tại hoàn toàn tức là Pháp thân, tức là vô ngại pháp giới, bản thân chính là toàn thể vũ-trụ, hết thảy chúng sanh luân hồi sanh tử trong Pháp thân mà Pháp thân vẫn hoàn toàn tự tại trong hết thảy chúng sanh của toàn thể vũ-trụ. Pháp thân cảm hóa, phát được trí - huệ của Phật, giải thoát tất cả khổ não, hưởng thọ tất cả an vui, nên Pháp thân đối với chúng sanh có ân đức lớn, và trong kinh điển Phật giáo cũng thường gọi Pháp thân là ân đức.

Viên mãn đủ ba đức là tri-đức, đoạn-đức và ân-đức, tức là thành Phật, nghĩa là đến mục đích tối cao của Phật học.

HẾT

Thuật - giả : TÂM-MINH

LỄ PHÁT-NGUYỆN TINH-TRÌ

GIỚI SA-DI

CỦA CÁC THẦY CAO-ĐẲNG HỌC-TẶNG TRƯỜNG BẢO-QUỐC

I. — Lên lớp Cao-đẳng

Từ khi trường Học-tặng Bảo-quốc mở đến nay đã được 10 năm; số học tăng tại trường có 50 vị. Sau sáu năm học Tiểu-học, ba năm học Trung-học, đến năm nay có 22 thầy đã học đủ chương trình Trung-học và thi lên lớp Cao-đẳng. Có sáu thầy được đủ điểm số là 1 Võ-Tường (Huế), 2 Phạm-quang (Quảng-bình), 3 Nguyễn-Bình (Nam-kỳ), 4 Đỗ-xuân-Hàng (Quảng-trị), 5 Trần-trọng-Thuyền (Quảng-ngãi), Nguyễn-chi Quang (Trà-vinh) được chính thức lên lớp. Còn bốn thầy là : 1 Nguyễn-Phương (Tourane), 2 Nguyễn-Hương (Saigon), 3 Phạm-học (Tỉnh hội Tourane, quán Hà-tĩnh) 4 Phan-Thơ (Huế) hỏng khâu-vấn, sáu tháng nữa sẽ thi lại, nếu đậu thi được lên lớp.

Phần nhiều các Thầy Trung-học, Tiểu-học đều giữ giới Sa di, song lúc đậu lên Cao-đẳng mới được chánh thức phát-nguyện tinh-trì giới ấy.

Lễ tuyên-bố về kết quả kỳ thi Cao-đẳng đã cử-hành tại chùa Bảo-quốc ngày rằm tháng hai.

Lễ phát-nguyện tinh-trì 10 giới Sa-di đã cử-hành một cách long trọng trong ngày mười tám tháng hai.

Đó là kết quả tối hệ trọng sau 12 năm nhờ sự phap thí, tài thí sốt sắng của mấy vạn tín-dồ Hội Annam Phật-học, nhờ sức hộ-niệm của tất cả chư Thiện-nam tín-nữ mới có được kết quả đáng mừng như thế.

Vậy Bản-san xin cùng các đạo-hữu thành tâm cầu nguyện Tam-bảo gia-hộ cho các vị Sa-di giữ vững được giới-thề đề tinh-tấn trên đường tu học, đề làm cương

lãnh cho toàn thể tín-đồ chúng ta, lại xin thành - thật dâng lời mừng các thầy và xin các thầy luôn luôn nhớ tưởng đến lòng khao khát chánh-pháp của tín-đồ mà quyết phat Đại-bồ-đề tâm đồng-mãnh tinh-tấn tu-hành.

II. — Lễ phát nguyện

Lễ phat-nguyện tinh-tri 10 giới Sa-di của sáu thầy đã cử hành một cách trang-nghiêm tại chùa Bảo-quốc lúc 9 giờ sáng ngày 16 tháng hai Annam. Thầy tăng-cang chùa Quốc-ân chứng minh toàn kỳ của hội Annam Phật-học và thầy Tăng-cang chùa Bảo-quốc niệm hương, toàn thể Tăng chúng hộ-niệm. Sau khi hai thầy niệm hương, các thầy phát nguyện trì giới lần lượt đến quỳ trước bàn Phật và phát nguyện.

Lễ xong, thầy Tăng-Cang chứng minh có tán thán công đức trì-giới và ngỏ lời khuyến-khích.

III. — Tiệc trà

Lễ xong, đồng xuống trường để dự tiệc trà mừng trong dịp ấy, Cụ P. Hội-trưởng đọc diễn-văn kể sự-tích của thầy Mật-Khê, thầy Giác-Tiên, thầy Trí-Độ, thầy Thiệu-Hòa và tỏ lời mừng cùng khuyến khích các vị học Tăng mới lên lớp. Tiếp lời, ông Kiên-Duyệt Giáo-Lý có giải rõ về sự liên-lạc của Tăng-già Cư-sĩ và trách-nhiệm của đôi bên trong Phật sự.

1942. 43

Bài diễn-văn của cụ Hội-trưởng

Nam-mô A-Di-Đà Phật,

Bạch các Thầy, thưa các Đạo-hữu.

Cuộc hội-đồng hôm nay đã tỏ sự quan yếu kiến-thiết và duy-trì Phật-học trường của Annam Phật-học Hội đề đeo đuổi mục đích hoằng-dương Phật-pháp của Hội. Mục - đích ấy rất cao quý, nhưng chỉ có thể thực-hiện khi phần đông tín-đồ hiểu rõ Phật-pháp, mà phat lòng chánh-tín, phần đông Tăng-đồ thâm-nhập kinh-tạng và y theo giới-luật mà an-trú. Về phần thứ nhất là phần đào-tạo tín-đồ ; nhờ lòng tinh-tấn của các vị giảng-sư và phần nhiều hội-hữu, lòng tín-ngưỡng Tam-bảo của tín-đồ đã có phần rõ rệt và đứng đắn hơn xưa, tuy chưa có thể trừ hẳn những tập quán mê-tín lâu đời. Về phần thứ hai là phần đào tạo Tăng-đồ, thì cơ-quan độc-nhất của Hội chúng ta là trường Annam Phật-học.

Trường này khởi đầu do thầy giảng-sư Thích-mật-khở đã phat-bồ-đề tâm chiêu tập các trẻ em chín mười tuổi thành một lớp học Phật-pháp ; cơ duyên trắc-trở, vừa một năm sau, thầy Mật-khở đã thị tịch để lại trong hàng hội-hữu một cái gương sán-lạn và một kỷ-niệm đầy kính - mến và thương-tiếc . . .

Sau thầy Mật-khở, công việc trường nhờ thầy Chứng-minh Giác-Tiên đảm đương, nhưng một năm sau, tự cảm thấy yếu nhược, thầy Giác-Tiên mới giao việc trường lại cho thầy Trí-độ, nhưng vẫn giữ chức giám-đốc của trường cho đến khi thị-tịch.

Nhắc đến thầy Mật-khở và thầy Giác-tiên, chúng tôi chỉ xiết cảm-động nhớ đến công hạnh của hai thầy. vậy xin các Thầy và các Đạo-hữu hãy tịnh - tâm một phút và đồng niệm Phật mà truy niệm giác linh hai Thầy.

Thầy Trí-độ từ khi phat Bồ-đề-tâm nhận làm Đốc-giáo của trường, sau biết bao nhiêu cuộc đào - thải và đổi thay, với biết bao nhiêu công phu dạy dỗ, đến nay

mới đào tạo được sáu vị Học-tăng đã thi đỗ lên lớp Cao-đẳng. Nếu các đạo-hữu xem một bộ Cu-xá-luận, hoặc Quán-bách-luận, hay Nhiếp-dại-thừa-luận, các đạo-hữu sẽ nhận thấy phải biết bao công trình nghiên-cứu mới có thể giảng dạy được. Như kỳ nghỉ hè năm trước, vì mụon không được, Thầy phải thân hành vào Nam kỳ để xem lại bộ Cu-xá-quan-ký trước khi giảng dạy, thì đủ rõ công-trình nghiên-cứu khó nhọc biết chừng nào, nhất là khi thầy còn phải gắng dạy cho nhiều lớp trong trường.

Chúng tôi nói vậy không phải cốt để tán-thán công-đức của Tri-độ giữa toàn-thề để làm vui lòng Thầy đầu, vì chúng tôi đã nhận thấy Thầy đem Bồ-đề-tâm mà làm Phật-sự, không nài các sự khen chê; nhưng cốt để cho các Thầy học-tăng noi theo gương sáng « pháp-môn vô-lượng, thế-nguyên học » của Thầy mà gắng sức nghiên-cứu kinh điển cho tường tận mà hoằng-dương lại cho tương-lai, đừng để cho Pháp-môn thâm-diệu của Phật một ngày kia phải thất-truyền vì không người kế hậu.

Mấy năm về sau đây, nhận thấy Thầy Tri-độ phải mất nhiều thì giờ về tham-cứu dạy dỗ, không thể một mình trông coi học-chúng trọn cả mọi phương-diện, nên chúng tôi đã thỉnh thầy Thiện-hóa làm kiểm-chúng, hầu mong Thầy dắt dẫn học-chúng trên đường tu tập với sự thân giáo của Thầy. Chúng tôi mừng thấy sức huấn-luyện của hai Thầy, về phần trí, về phần bi, có ảnh hưởng rất tốt cho toàn thể Học-tăng và trông mong một ngày kia sẽ thực hiện được một Tăng-đồ trang-nghiêm và chân-chính, y như thâm-nguyên của chúng ta.

Thưa các học-tăng, kỳ thi lên lớp Cao-đẳng vừa rồi, các thầy đã nhận thấy chúng tôi rất thận-trọng và rất dè-dặt, nhưng xin các thầy biết cho rằng chúng tôi không phải cố ý muốn làm khó dễ. Chúng tôi công-nhận biết Phật-pháp là khó, nhưng lại tin chắc rằng nọc một bộ kinh, nhiều lần chừng nào, thì càng thấu rõ ý nghĩa chừng ấy, nên mới ước-mong các thầy có một học-lực

tương-đương để gánh vác công việc hoằng pháp sau này.

Chúng tôi chưa đoạn trừ phiền-não, hiện nay trong buổi mặt pháp, toàn thế-giới cũng chẳng được mấy người đoạn trừ hết phiền-não, nên không dám hà cầu các Thầy sẽ là những bậc siêu-phàm nhập-thánh, đầu đoạn trừ phiền-não là mục-dịch tối cao của người học Phật. Chúng tôi chỉ trông mong các thầy nhận rõ Phật-pháp mà khởi lòng chánh-tín, phát Bồ-đề-tâm mà tuyên-đương Phật-pháp và tinh-tri giới-luật. Chúng tôi không trông mong nhiều trong bước đầu tiên của các Thầy, chúng tôi chỉ trông mong các Thầy giữ trọn mười giới Sa-di. Mà hôm nay, trước Tam-bảo các thầy vì nhứt thể chúng-sanh mà phát tâm thọ-tri, đề hoàn toàn tư-cách của một vị xuất-gia mà thôi. Mười giới Sa-di ấy các thầy giữ trọn thì sẽ được chư Phật Bồ-tát hộ-niệm, sẽ được thiên-long hộ-pháp bảo-tri, các thầy sẽ lần nhân giới mà sanh định, nhân định mà phát huệ và chứng thành thánh-quả.

Trong kỳ thi năm nay chúng tôi đã nhận thấy sức học đáng khen của các Thầy, nhưng đối với các bậc xuất-gia, chúng tôi càng trọng giới hạnh hơn học vấn. Xin các Thầy tin chắc rằng lúc nào các Thầy giữ đủ giới luật thì dầu thế nào chúng tôi cũng kính trọng các thầy như các bậc vị-lai Phật, và xin lấy trực tâm mà nói : rui nếu có thầy nào tự xét vì nghiệp chướng không giữ đủ giới, thì chúng tôi khuyên nên vì đạo-niệm, tự xin ra khỏi học - chúng đề bảo toàn giá trị cho học-chúng. Chúng tôi rất yêu mến các Thầy, rất trông mong nơi các Thầy và xin thành-tâm cầu Tam-bảo gia-hộ cho các thầy Bồ-đề-tâm kiên-cố, dặng duy trì giới-luật và Phật-pháp sau này.

Nam-mô Bản-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật

Nam-mô Thường-Tĩnh-Tiến Bồ-Tát.

Cụ Hội-trưởng đọc diễn văn xong ông Kiểm-duyet Giáo-lý tiếp lời :

Nam-mô A-Di-Đà-Phật.

Được cái hân-hạnh dự vào ban giám khảo kỳ thi lên lớp Cao-đẳng vừa rồi, tôi xin thay mặt toàn ban giám khảo tỏ lời khen ngợi toàn-thể học-chúng về sự tấn-ich rất rõ-rệt trên đường học Phật.

Chúng tôi đã nhận thấy toàn-thể đều nhận rõ cương yếu của Phật-pháp một cách xác-thật, dù về phần nguyên súc còn sai thù nhiều lắm. Chúng tôi xin nhắc rằng các thầy học Phật không phải chỉ cốt để tự-lợi mà còn có mục đích lợi-tha, nghĩa là dẫn tấn những kẻ hậu lai vào đường chánh tín, nên cần phải thâm nhập kinh tạng mới có thể đảm-đương trách nhiệm nặng nề ấy được.

Nhân vậy, chúng tôi rất dè-dặt về mặt thu-sĩ để tránh cái nạn hữu-danh vô-thật rất tổn-hại cho công việc hoằng pháp tương lai. Sau khi nhận rõ thành thích của công-trình học Phật các thầy đã thi đậu lên lớp cao-đẳng, Tổng-trị Sự lại phát tâm khuyên các thầy ấy tập thành một chúng y theo giới-luật mà an trú, hầu mong nhờ sự huân-tập hằng ngày và sức hộ-niệm của Thập-phương Thường-trú Tam-bảo, các thầy sẽ đoạn trừ lần các điều thô-trọng và trở thành những bậc đủ tư-cách gánh-vác gia-nghiệp của Như lai sau này. Đối với một lối tổ-chức tăng-chúng tuy cũ đã hơn hai ngàn năm trăm năm, vẫn mới đối với xứ ta, lẽ tất nhiên có lắm điều ngộ nhận và nghi-hoặc, tựu trung có hai điều cần phải giải bày một cách rõ-ràng để khỏi trở-ngại lòng tinh-tấn của học-chúng.

Điều thứ nhất là sự phân biệt thứ lớp quá rõ-rệt trong học chúng. Vẫn biết xưa nay trong học-chúng có chia ra nhiều lớp tùy theo sức học, nhưng bề ngoài lớp nào cũng như lớp nào không hề phân-biệt, nhưng hiện nay thì lớp Cao-đẳng đã tập thành một chúng riêng, có kỷ-luật nghiêm-khắc hơn, có y-phục

đặc biệt hơn, chỉ cho khỏi làm cho các bạn đồng-học chưa thi đậu có phần ái-ngại và khó chịu : đồng học hỏi như nhau, đồng tu trì như nhau, nay chỉ vì kết quả một kỳ khảo thí (mà đã khảo thí thì dù thận-trọng đến đâu cũng khó tránh khỏi phần rủi may) mà có sự phân-biệt rạch-ròi, e chừng có phần quá đáng hưởng nữa khảo thí chỉ khảo thí về phần học, chứ không thể khảo thí về phần hạnh, mà theo lời tuyên-bố trong bài diển văn Tổng-trị-Sự vừa rồi, Tổng-trị-Sự vẫn quý trọng hạnh hơn học ; vậy chẳng biết vì có gì có điều mâu thuẫn như thế ?

Giải quyết lời nghi ngại ấy, tôi xin thưa rằng : tăng chúng Cao-đẳng hiện thời chỉ là khởi điểm của một tăng chúng hoằng pháp tương lai, mà cũng vì là một khởi điểm nên cần phải thận-trọng hầu mong có một nền tảng vững chắc để nâng đỡ tòa nhà đồ sộ sau này. Chúng tôi vẫn biết trong sự tu trì, hạnh lúc nào cũng hơn học, nhưng muốn cho cái hạnh đó không phải là hạnh của thế gian mà chính là hạnh trong Phật pháp, thì cần phải có một nhận-thức tương đương về phần Phật-pháp mới được. Như các thầy đã nhận rõ nếu không thấu hiểu cái bất-tư-nghi - huân, bất - tư - nghi - biến của đệ - bát thức, nếu không biết các phép quán vi diệu để đoạn trừ các tập - khí phiền não thì dù gắng sức tu hành đến đâu cũng chỉ trong vòng phan duyên, tâm không lợi ích mấy về phương diện giải thoát. Vậy quyết định cần phải có một sức học vững vàng, chỉ với sức học ấy, với cái đại nguyện độ sanh, với chí cương quyết tu tập trong vòng giới luật của Phật mới có thể thành tựu được những rường cột cho Phật pháp tương lai, vì hiện nay Tổng - trị - Sự chúng tôi xét các thầy học-tăng Cao - đẳng về học lực đã có thể tu tập về phần tự lợi đúng theo chánh pháp, nên chúng tôi mới yêu cầu các thầy nhóm thành một chúng hòa đồng tu tập để lần lượt đoạn trừ các

phiền não và trở thành cương lĩnh cho tăng chúng hoằng pháp tương lai, chúng tôi đã trao cho các thầy đó một trách nhiệm hết sức nặng nề là tổ chức một tăng chúng y theo giới luật, một tăng chúng đứng như hy vọng của các hàng Phật tử chân chánh, một tăng chúng mà lần lượt toàn thể học chúng đều sắp nhập đề chung cùng gánh vác Phật sự tương lai. Các thầy đó là những người mở đường, những người hướng dẫn cho toàn thể học chúng đề cùng nhau lần bước theo con đường chánh pháp. Trong bước đầu khó khăn đầy những chướng ngại của bát-phong những chông gai của ma ngoại, chúng tôi rất trông mong toàn thể đại chúng gắng sức ủng hộ cho các thầy Cao-đẳng viên mãn được đại nguyện, hầu mong đạo Phật ở xứ ta sẽ có một tăng chúng hoằng pháp y theo giới luật sau này.

Còn điều thứ hai cần phải giải-quyết là địa-vị của tăng-chúng hoằng-pháp trong hội Annam Phật-học. — Trong lúc các thầy phát-tâm vào tăng-chúng hoằng pháp của Hội trong thâm-tâm chỉ cho khỏi ít phần ái-ngại. Một là các thầy đã là tăng-chúng thường-trú của Hội tất nhiên phải lo việc Hội. Việc Hội tương-lai có thể do cư-sĩ chủ-trương hay do các thầy chủ-trương ? Do cư-sĩ thì phần đông cư-sĩ chưa rõ chánh-pháp, lắm khi sẽ bảo các thầy làm những điều không đúng với Phật pháp ; trong trường hợp ấy nếu làm thì trái với bản-nguyện, mà nếu không làm thì e sanh điều bất-bình trong Hội. Còn nếu do các thầy chủ-trương thì thể-pháp chưa tương, các thầy chỉ cho khỏi bối-rối trước nhiều trường-hợp ; lại trong lúc gia công tu học, một vài thầy có thể bị tức-nghiệp dắt-dẫn, ám ma quấy phá, nếu xa cách đại-chúng không người giác-linh thì chỉ cho khỏi tự mình thất-niệm và dắt-diu đại-chúng theo đường sai-lạc ; còn nếu tụ-hợp mãi một nơi thì khó bề gánh vác công việc hoằng-pháp.

Những điều lo xa ấy, xét cũng có phần hợp lý,

nhưng xin thưa các thầy rõ, Hội Annam Phật-học là một Hội học Phật, Hội ấy chỉ lấy Phật-pháp trong kinh-diễn làm thầy : từ bao giờ đến bây giờ không phải cư-sĩ có quyền chủ-trương, không phải tăng-già có quyền chủ-trương, duy Phật pháp có quyền chủ-trương việc Hội mà thôi. Vậy xin các thầy đừng ngại, dù các thầy giúp cho cư-sĩ, dù cư-sĩ giúp cho các thầy đảm-đương, việc Hội lúc nào cũng lấy Phật-pháp làm chuẩn-dịch ; các thầy lúc nào cũng y theo kinh-diễn mà làm việc thì toàn thể hội - viên trong Hội đều phải vâng lời các thầy, vì lời ấy đúng như lời Phật ; các thầy trái với kinh-diễn thì toàn thể hội-viên sẽ không nghe lời các thầy, vì trái với Phật pháp. Phàm một việc gì nếu y theo kinh điển thì toàn thể hội viên đều phải tin thọ phụng hành, vì không một hội viên nào dám cãi lời Phật ; huống chi hiện nay trong Hội đương tổ chức một chương trình huấn luyện hội viên theo chánh pháp để cho đủ người giúp đỡ các thầy sau này về mọi phương diện. Còn về phần tự tu và hoằng pháp chúng tôi xin đề bỏ-đề-tám các thầy lựa chọn, nhưng theo thiên ý của chúng tôi thì hoằng pháp cũng là một pháp-môn tu hành rất có hiệu quả, đã làm ngài Phất-lâu - Na được chứng quả Đại-a-la-hán, nhưng đó là việc tương lai có thể tùy cơ duyên mỗi thời đại mà thay đổi, đều cốt yếu nhất về hiện tại là trông mong các thầy tinh trì giới luật, giữ gìn chánh niệm để đoạn trừ phiền não ; đến khi công hạnh viên mãn rồi, thì một cử chỉ, một lời nói của các thầy cũng đủ làm cho người ta phát tâm, lo gì không đảm-đương nổi công việc lợi sanh hoằng pháp.

Thiệt ra thì cái hy vọng của chúng tôi đối với các thầy tăng chúng hoằng pháp còn to tát hơn nhiều, là chúng tôi trông mong toàn thể tín đồ sẽ nhờ các thầy mà phát lòng chánh - tin và thẳng bước theo con đường giải - thoát của chư Phật.

Nam-mô Thường-tinh-Tấn Bồ-tát

TÂM-MINH

PHẬT - GIÁO SƠ HỌC

(Tiếp số 58)

Hỏi — Thái-tử có tin như thế là đúng không ?

Đáp. — Ngài có thí nghiệm phương pháp các Đạo-sĩ ấy dạy đến nơi đến chốn mà chẳng được kết quả gì đáng gọi là giải-thoát. Về sau trong rừng Ưu-lâu-Tần-Loa xứ Phật-đà-già-da (Bouddhagaya) Ngài tu khổ hạnh và suy nghĩ chuyên cần trong sáu năm luôn mà vẫn không giác ngộ. Nhân đấy ngài hiểu rằng : **Lối tu khổ hạnh không thể giúp Ngài tìm được nguyên do sự khổ và đường lối giải thoát.**

H. — Ngài tu khổ-hạnh một mình sao ?

Đ. — Có năm người bạn đồng tu là : Kiều-trần-Như, Ác-bệ, Thập-lich Ca-diếp, Ma-ha-nam-câu-lị và Bạc-đề (Kaundinya, Acvajit, Vashpa, Mahanama, Bhadraka)

H. — Ngài tu thế nào ?

Đ. — Ngài ngồi tham thiền chuyên tâm suy nghĩ các vấn đề quan-hệ đến đời sống, không để ý gì đến thanh sắc bên ngoài, cố ý giữ cho khỏi bị xao-lãng.

H. — Ngài có nhịn đói không ?

Đ. — Các Ngài tập nhịn đói, mỗi ngày ăn một ít lần đi, đến sau mỗi ngày chỉ cần một hột gạo, hay một hột mè (vừng) cũng đủ sống.

H. — Tu như thế có giác ngộ chăng ?

Đ. — Chỉ mỗi ngày một yếu, cho đến nổi một ngày kia, trong lúc vừa đi vừa suy nghĩ, ngài mất sức, té siu, xuống đất.

H. — Các người bạn đồng tu nghĩ thế nào ?

Đ. — Họ tưởng ngài chết rồi, nhưng chỉ trong một lát ngài tỉnh dậy.

H. — Bây giờ ngài nghĩ thế nào ?

Đ. — Ngài nghĩ nhện dơi và hình phạt thân thể không ích gì, người cầu đạo cần phải mở mang trí huệ mới mong được giác ngộ. Chính ngài nhện sắp chết mà nào có hiệu quả gì đâu ? Nghĩ thế ngài nhất định ăn lại như thường để giữ lại cái thân làm lợi-khi trong công việc tìm đạo giải thoát.

H. — Ai cúng dường cho Ngài ăn ?

Đ. — Một thiếu nữ giòng qui phái tên là Tuxà Đa (Suja-ta) thấy ngài nằm dưới gốc cây, đem sữa đến dâng. Ngài dùng rồi, sức lực hồi phục ; ngài xuống sông Ni-Liễn-Thuyền (Rinanjara) tắm rồi trở về rừng.

H. — Rồi Ngài làm gì ?

Đ. — Sau khi suy nghĩ chín chắn, Ngài đến dưới gốc cây Tất-Ba-La (Pippala) nay gọi là cây bồ-đề mà tĩnh tọa. Hiện nay cây ấy vẫn còn và có tháp Mahabodi kỷ niệm. Ngài quyết định nếu không giác ngộ thì không rời nơi ấy. Sau 49 ngày Ngài tìm thấy Chân-lý.

H. — Trong đêm cuối cùng Ngài chứng được quả gì ?

Đ. — Đầu hôm Ngài đang tức-mạng-minh biết tất cả quá khứ, vị lai, hiện tại ; nửa đêm đang thiên-nhãn-minh, thấy tất cả thế giới trong vũ trụ ; cuối đêm đang lậu-tận-minh, dứt sạch nguồn gốc mê lầm. Đến khi sao mai mọc lên, trí giác mở mang như hoa sen trắng nở, ngài liền chứng đẳng đạo vô-thượng của chư Phật.

H. — Ngài đã tìm ra nguyên nhân khổ của đời người ?

Đ. — Vàng, cũng như ánh sáng mặt trời làm tan mờ tối của đêm, và làm lộ cây cối ruộng vườn, sông núi, biển hồ, người vật, hào quang của trí huệ đã làm tan tất cả các mê lầm và đề lộ chân-tướng của vũ trụ, nguyên do sự khổ, và phép thoát khổ.

H. — Ngài có phải cần nhiều công phu mới giác ngộ được chăng ?

Đ. — Nhiều công phu lắm. Ngài phải thắng các tật xấu của thân thể, các điều ham muốn của kiếp người, từ xưa che lấp không cho thấy chân lý. Ngài phải thắng ảnh hưởng xấu xa của hoàn cảnh xung quanh đầy tội lỗi. Như một chiến sĩ xung đột với trăm nghìn kẻ thù, ngài đã chiến đấu với một nghị lực phi thường, một sức cố gắng đồng mãnh. Và vị anh hùng ấy đã thắng trận một cách vẻ vang, ngài thấu được nguyên lý sâu kín của đau khổ và rõ được đường giải thoát.

H. — Ngài chứng đạo rồi định thế nào ?

Đ. — Một thời ngài ngần ngại, chưa chịu truyền đạo.

H. — Vì sao ?

Đ. — Vì đạo ấy thậm thâm vi diệu, e ít người hiểu thấu. Ngài sợ lẽ mầu của ngài làm nhân loại bối rối tâm trí, như ánh sáng rực rỡ chiếu vào ngục tối làm hoa mắt những tội phạm lâu ngày chìm đắm trong u ám.

H. — Thế sao về sau Ngài lại truyền đạo ?

Đ. — Vì ngài xét rõ căn cơ của chúng sanh và biết rằng lý nhân quả có thể dẫn dắt chúng sanh lên đường giác ngộ. Lý ấy trí người có thể hiểu được và nương theo mà giải thoát.

H. — Ngài truyền đạo cho ai trước ?

Đ. — Trước Ngài trở về chỗ bọn ông Kiều trần Như đã đồng tu khổ hạnh với Ngài lúc trước đề thuyết pháp cho họ nghe.

H. — Năm người ấy lúc bấy giờ ở đâu ?

Đ. — Trong vườn Lộc già, gần thành Ba La Nại.

H. — Chỗ ấy nay còn không ?

Đ. — Còn, hiện nay có một cái tháp ở đó nhưng cũng đã hư hại nhiều.

H. — Năm người ấy có nghe theo Phật chăng ?

Đ. — Ban đầu họ không nghe. Nhưng tướng mạo và oai lực cùng pháp âm êm dịu và đứng đắn của ngài làm cho họ hết sức hoan hỉ vâng theo.

H. — Cuộc thuyết pháp ảnh-hưởng đến họ thế nào ?

Đ. — Vị lớn tuổi hơn hết là **Kiều trần Như khai ngộ đầu tiên** và được Phật cho pháp hiệu là A Nhã Đa (Ông Hiếu). Bốn người khác về sau đều chứng quả A-La-Hán.

H. — Sau có ai theo ?

Đ. — Một thanh niên tên là Da Xa (Yasa) và thân phụ của y là một vị đại thương gia. Chỉ trong khoảng ba tháng Phật đã thu hơn 60 đệ tử.

H. — Những người đàn bà nào đã tin Phật đầu tiên ?

Đ. — Mẹ và vợ của Da Xa.

H. — Rồi Phật làm gì nữa ?

Đ. — Ngài hội các đệ tử lại dạy cho hiểu đạo căn kẽ, rồi thọ-kỳ cho đi truyền đạo khắp nơi.

H. — Đạo ấy gẫu lý thế nào ?

Đ. — Đạo ấy dạy rằng muốn giải thoát phải sống một đời trong sạch và phải theo nhiều giới luật.

H. — *Lối sống Phật dạy gọi là gì ?*

Đ. — Là Bát chánh đạo.

H. — *Rồi đức Phật đi đâu nữa ?*

Đ. — Ngài đến Ưu-lâu-tần-Loa.

H. — *Ở đó Ngài làm gì ?*

Đ. — Ngài độ cho ba anh em ông **Ca-Điếp** Tỳ-sư của đạo thờ lửa, rất thần-thông, rất có trí-thức và rất có thể lực.

H. — *Sau lại độ được vị nào danh tiếng nữa chăng ?*

Đ. — **Vua Tần Bà Ta La** xứ Ma-kiệt-Đà.

H. — *Còn vị nào nữa ?*

Đ. — Ông **Xá Ly Phất** (Sàripatha) và **Mục-Kiền-Liên** (Moggallāna).

H. — *Vì sao vị ấy có danh tiếng ?*

Đ. — Vì **Xá-lợi-phất** tri-huệ đệ nhất và **Mục-kiền-liên** thần thông đệ nhất.

H. — *Các tài ấy có gì là huyền-bí không ?*

Đ. — Không, nếu ai biết cách tu-luyện thì đều phát-triển được.

H. — *Sau khi Phật từ giã cung điện có được tin tức gì về hoàng-gia không ?*

Đ. — Có, sau khi từ giã gia đình bấy năm, lúc đã thành Phật đang thuyết pháp tại Vương-xá thành thì Phụ-hoàng là Tịnh-phạn vương nghe tin truyền sứ giả đến nơi mời ngài về để vua thăm.

H. — *Ngài có trở về chăng ?*

Đ. — Có, nghe tin Ngài về vua cha vui mừng hết sức, cùng Hoàng-tộc triều đình đón rước,

Đ. — Không, Ngài tâu với Phu-vương rằng Thái - tử Tất-đạt-Đa đã diệt rồi. Nay Ngài đã chứng đạo Bồ-đề thấy rõ muôn loài đều là cốt nhục của Ngài, Ngài không thể chỉ lo cai trị một dân tộc mà phải chuyển pháp luân để độ tất cả chúng-sanh.

H. — Ngài có gặp nàng Da-Du-Đà-La và con ngài là La-Hầu-La không ?

Đ. — Có gặp. Từ lúc ngài đi, nàng Da-du-đà-la sống một đời rất tinh-khiết ; khi nghe Ngài về nàng chỉ xiết mừng rỡ, cùng con đi đón Phật.

H. — Ngài đối với gia-đình thế nào ?

Đ. — Ngài giảng cho mọi người phép giải thoát. Phụ-vương, di-mẫu, Da-du-đà-la La-hầu-la, em là Nan-đà, em họ là A-nan và Đề-bà-đạt-đa đều theo Phật ; ngoài ra còn có các bậc có danh tiếng như A-na-luật-đa và Ưu-bá-Ly cũng xin nhập làm đệ-tử.

H. — Người đàn bà nào được nhận làm tỷ-kheo-ny trước tiên ?

Đ. — Ma-ha Ba-xà-bà-đề (Maha-Prajāpati) di-mẫu của Phật , nàng Da-Du-Đà-La và nhiều người khác được xuất gia.

H. — Lúc đầu tiên, đức Tịnh-phạm-Vương thấy cả con dâu, cháu nội đều xuất gia thì thái-độ ngài thế nào ?

Đ. — Ngài lấy làm phiền lòng và than thở với Phật : nhân đó Phật mới thiết ra luật không cho kẻ vì thành niên nào được phép xuất gia nếu không có phép cha mẹ hay người đỡ đầu bằng lòng.

H. — Đề-Bà-Đạt-Đa sau thế nào ?

Đ. — Đề-bà-đạt-Đa là người rất thông minh, thấu hiểu Phật-pháp rất mau, nhưng vì tính tham không

dứt, lúc học biết Phật Pháp thì khởi lòng kiên
căng và tham sự lợi dưỡng, Phật biết thế quở
trách ông, nên ông đem lòng bất-bình tìm mưu
hại Phật : sau ông lại xui Thái-tử A-Xà-Thế
(Ajātashatru) con vua Tần-bà-ta-La giết cha và
giết anh để chiếm ngôi và làm đồ-đệ mình.

H. — Đề-Bà-Đạt-Đa hại Phật được chăng ?

*Đ. — Ông sai vua A-xà-Thế thả voi dữ giết Phật
không được. Vua A-Xà-Thế lại tin theo Phật, ông
thuê võ-sĩ bắn Phật, tên không làm hại được
Phật, bọn võ-sĩ lại tin theo Phật. Sau cùng các
quả dữ do Đề-Bà-Đạt-Đa đã tạo ra xoay lại làm
cho ông chết một cách thảm thiết.*

H. — Phật thuyết pháp trong bao nhiêu năm ?

*Đ. — Trong hơn 40 năm, mỗi năm Phật và đồ-đệ
đi thuyết-pháp trong tám tháng nắng, còn trong
các tháng mưa thời nhập-thất chuyển tu trong
các nhà tinh-xá mà vua và thiện-tin phú-hào đã
lập lên để cúng dường Phật.*

*H. — Xin kể những nhà tinh-xá và các nơi thuyết pháp
danh tiếng nhất ?*

*Đ. — Kỳ-hoàn tinh-xá, Trúc-lâm tinh-xá, Đại-lâm tinh
xá, vườn Lộc-giã, vườn Cù-sử-la, núi Linh-Thửu,
rừng Ngưu-Giác, rừng Xa-La.*

H. — Phật độ những hạng nào ?

*Đ. — Tất cả các hạng người, và thuộc tất cả nước
không phân biệt, từ giòng Bá-ly-Á cho đến
giòng Bà-la-Môn, từ người rất hèn cho đến
các vị trưởng-giả quan-quyền quý-phái, quốc-
vương. Đạo Ngài ai cũng theo được.*

(sẽ tiếp)

TIN TỨC

Trường dạy tiếng Nhật ở Huế

Theo tin hăng Domei thì các nhà đương-cục Nhật ở Đông-dương định mở một trường dạy tiếng Nhật ở Huế cho dân chúng Đông-dương. Trường ấy sẽ mở trong cuối tháng Mars và có thể tiếp nhận một ngàn học trò. Bốn giáo sư Nhật và Annam đã được tòa Lãnh-sự Nhật cử dạy trường ấy.

Một cuộc triển-lãm Nhật

Tại nhà Cercle Militaire, đường Jules Ferry, từ 4 đến 6 Mars vừa rồi, có một cuộc triển lãm các mẫu vẽ trên vải do viện thương-mại Osaka hội nghiên-cứu nghề nhuộm, nghề vẽ trên vải và nghề dệt quận Osaka tổ chức, dưới quyền bảo trợ của tòa Lãnh-sự Nhật tại Huế.

Vào xem không mất tiền.

Cuộc triển-lãm ấy thật là tinh-xảo và được công-chúng đến xem đông.

Lễ dân-sanh tứ-tuần Hoàng-hậu Nhật

Nhân lễ dân-sanh Hoàng-hậu Nhật, khắp trong nước Nhật có nhiều cuộc lễ long trọng. Hội phụ-nữ Nhật có thảo một bản chương-trình kỷ-niệm rất vui vẻ. Hồi chín giờ bà Nobuko Muto và bà Phó-hội-trưởng Hội Phụ-nữ Nhật sẽ đọc một bài diễn-văn trước máy truyền-thanh về nhiệm-vụ phụ-nữ Nhật trong thời kỳ chiến-tranh ; khắp các chi nhánh hội ấy cũng có đọc nhiều diễn-văn về phụ-nữ.

Sáng bữa 6-3, các nhân-viên trong hoàng-tộc đã tới dâng lời chúc-khánh Hoàng-hậu.

Hầu-tước Koichi Kido, chương - ấn đại - nội, quan Thượng-thư Ngự-tiền Tsuneo Matsudaira và nhiều quan chức khác cũng đến dâng lời chúc mừng Hoàng-hậu.

Tại Đại-nội có thiết yến đãi các nhân-viên trong Hoàng-tộc trong lúc khắp toàn quốc dân chúng nô-nức vui mừng dự-lễ Chikyusetsu là lễ đản-sanh Hoàng-hậu.

Thị-xã Đông-kinh có tổ-chức tại nhiều nơi những cuộc lễ để ngợi khen, 105 bà mẹ kiêu mẫu đã dự vào các việc công ích hoặc các công cuộc kỹ-nghệ. Tướng Pyao Kishimoto thị-trưởng thành Đông-kinh cũng có ban thưởng cho 71 thợ phụ-nữ chọn lựa trong số 10.000 thợ đàn bà; 95 nữ điều-hộ các bệnh-viện Đông-kinh cũng được quan thị trưởng viết giấy khen ngợi và tặng vật kỷ-niệm (Domei)

Hội-nghị y-học Đại-Á

Đến 17 và 18 Avril sẽ mở kỳ hội-nghị y-học Đại Á lần thứ hai tại trường Đại-học Đông-kinh. Dự hội-nghị này có những Đại-biêu Nhật, Mãn, Nội-mông, Trung-hoa, Phi-luật-tân, Thái-lan và Đông-dương (Domei)

Học-sinh Nhật đã tới Hanoi

Ngày 13-3-43, đoàn thứ nhất học-sanh Nhật được phái qua Đông-dương đã tới Hà-nội. Đoàn này gồm có M. M. Nihoi Akagui, Goichi Nakata Keiwachi. Họ sẽ lưu học trong thời hạn ba năm.

Ban Danh-dự

<i>Hội-trưởng</i>	M. Fugler Garrel	<i>Chánh công-sứ tỉnh</i> <i>Quảng-nam</i>
<i>Hội-viên</i>	M. Léon Saigne	<i>Phó công-sứ tỉnh Quảng-nam</i>
	Docteur Dupin	<i>Chủ tòa y-viện Faifoo</i>
	Reynaud	<i>Chủ tòa Liêm-phông Faifoo</i>
	Denick	<i>Chủ tòa Kiểm-sát Faifoo</i>

Ban Chứng-minh Đạo-sư

M. Dương thiện quả	<i>Tăng-cang chùa Chúc-Thánh</i>
Lê phổ Tri	<i>Trụ-trì chùa Phước-lâm</i>

Ban Trị-sự Tỉnh-hội

<i>Hội-trưởng :</i>	M. Trịnh văn Đang	<i>Thượng hạng phán - sự tòa</i> <i>Thương-chánh tri-sự</i>
<i>Đạo hạnh cố-vấn :</i>	Phổ Thoại	<i>Trụ-trì chùa Long-tuyền</i>
	Dương đình Liễu	<i>Thượng hạng Đông-pháp y-sĩ</i>
	Nguyễn hữu Dương	<i>Thượng hạng tham-tá tòa</i> <i>Cống-sứ</i>
	Trần văn Uyển	<i>Đông-pháp Dược-sĩ</i>
<i>Cố-vấn</i>	Lê văn Hồ	<i>Tham-tá tòa Công-sứ</i>
<i>Chính-trị :</i>	Trần khác Cần	<i>Chủ tòa bưu-điện</i>
	Nguyễn đức Ý	<i>Thượng hạng phán - sự tòa</i> <i>Thương-chánh</i>
	Chiêu quảng Tín	<i>Thượng hạng phán-sự</i> <i>tòa sứ tri-sự</i>
	Đoàn công Bá	<i>Thượng hạng phán-sự tòa</i> <i>Cống-sứ</i>
<i>Phó Hội-trưởng :</i>	Phạm Nhuận	<i>Quản lý hiệu S. L. C. A</i>
<i>Chánh thư-ký</i>	Tôn thất Lan	<i>Nhiệt hạng phán-sự tòa</i> <i>Cống-sứ</i>
<i>Phó Thư-ký</i>	Nguyễn Thái	<i>Thương-gia</i>
<i>Chánh Thủ-quỹ</i>	Trần duy Trinh	<i>Thương gia</i>
<i>Phó Thủ-quỹ</i>	Lê Trinh	<i>Thương-gia</i>
<i>Kiểm-sát</i>	Ngô gia Bút	<i>Phán-sự tòa Địa-chánh h</i>
	Trần xuân Vĩnh	<i>Thương-gia</i>
	Nguyễn hồng Quang	<i>Thương-gia</i>

THƯ TÍN

Chúng tôi đã nhận được ngân phiếu bưu điện của quý ngài
độc-giả kẻ tên dưới đây :

M.M. Huyền vân Kiên	Saigon	2p00
- Huyền vân Thâu	Cây lay	2,00
- Clairet C. M.	Pnompenh	2,00
- Trương văn Giàu	-	2,00
- Võ thành Hay	-	2,00
- Trần văn Trọng	-	2,00
- Lâm văn Hội	-	2,00
- Thích minh Nguyệt	Mỹ tho	2,00
- Phạm văn Ngụy	Gia định	2,00
- Trần công Cẩn	Saigon	9,00
- Nguyễn văn Trung	Trang bang	2,00
- Hồ văn Tỷ	-	2,00
- Phạm văn Hình	-	2,00
- Bùi văn Đài	Sa dec	2,00
- Chu văn Khái	Hai dương	2,00
- Chi hội	Lệ Thủy	12,00
- Section Faifoo (A valoir sur 70 abonnements de la revue V.A.)		45,00
- Trinh văn Phú	Vientiane	2,00
- Lê thương Mại	Phanri	2,00
- Hòa Giai	Đồng hà	2,00
- Nguyễn thị Chơi	Châu đốc	2,00
- Nguyễn văn Quý	Hà tinh	1,60
- Nguyễn văn Hòa	Gia định	5,00
- Thái Hữu	Tam kỳ	4,00
- Nguyễn văn Sết	Rạch giá	2,00
- Hồ văn Mẫn	Cholon	2,00
- Nguyễn thị Bền	-	2,00
- Nguyễn văn Bình	-	2,00
- Lê văn Tài	Saigon	2,00
- Nguyễn hữu Nghĩa	Cây lay	2,00
- Lê Sung	Bình định	2,00
- Section Quảng Ngãi (A valoir sur 27 abonnements de la revue V.A.)		14,79

Chúng tôi trân trọng có lời cảm ơn chư quý độc giả và
sẽ xin tiếp tục gửi bản san và sách Phật-học Tùng-thư.

Authorisé : « publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941. »

Imp. ĐUỐC-TUỆ 73 Richaud. — Hanoi

Tirage

Exemplaires

Imp. Đ. T. Hanoi

Gérant PHAM-VAN-VI